TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68 /2023/QĐST-HNGĐ	*Vinh, ngày 13 tháng 06 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/2023/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê H - Sinh năm 1966

Nơi ĐKNKTT: khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, Nghệ An

Địa chỉ: xóm 20, xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1969

Nơi ĐKNKTT: khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, Nghệ An

Địa chỉ: xóm 20, xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 5 điều 211; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 06 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 06 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê H và bà Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Lê H và bà Nguyễn Thị H thống nhất có hai con chung là Lê Diệu L – sinh ngày 15/03/1995 và cháu Lê B – sinh ngày 15/11/1999. Nay ly hôn ông Lê H và bà Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Ông Lê H và bà Nguyễn Thị H thống nhất tự thỏa thuận

phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Lê H thỏa thuận chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lê H số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí và 32.323.000 đồng hiện có tại Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai số 0001592 ngày 28/04/2023.

2.4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vinh;
- UBND xã Hưng T, H N , NA.
(theo GCNKH ngày 02/06/1994);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Đương sự;

THẨM PHÁN

LÊ THỊ HẢI YẾN